

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09/2019/DS-ST**
Ngày: 07-6-2019
V/v tranh chấp hợp
đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Giàu;

Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 7 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 59/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị C (tên gọi khác Bảy C), sinh năm 1970; cư trú tại: Số nhà 437, khu phố T, phường S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1987 và chị Lê Thị V, sinh năm 1994; cùng cư trú tại: Số 51, tổ 9, ấp H, xã V, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 3 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn - chị Lê Thị C (tên gọi khác Bảy C) trình bày:

Vào ngày 12/6/2017 âm lịch nhằm ngày 03/8/2017 dương lịch, chị có cho vợ chồng chị Lê Thị V và anh Nguyễn Tấn Đ vay 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 5%/01 tháng, không lập thành văn bản về tiền lãi. Khi hỏi vay, cả hai vợ chồng cùng

vay nhưng khi nhận tiền chỉ có một mình anh Đ đến nhận và ký giấy nợ. Anh Đ ghi nội dung “mượn cô 7 C” vì tên 7 C là tên thường gọi bên ngoài của chị. Thỏa thuận thời hạn trả là một tháng. Đến hạn trả nợ anh Đ và chị V không thực hiện việc trả như gốc và lãi như đã thỏa thuận. Chị đã yêu cầu nhiều lần nhưng anh Đ và chị V hèn khi nào bán đất sẽ trả. Tuy nhiên, sau khi bán đất, vợ chồng anh Đ đã không giữ lời hứa. Nay chị yêu cầu anh Nguyễn Tấn Đ và chị Lê Thị V có nghĩa vụ hoàn trả cho chị số tiền vay gốc 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và yêu cầu tính tiền lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật từ ngày 03/8/2017 đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 5 năm 2019 của bị đơn, chị Lê Thị V trình bày:

Chị thống nhất với chị C về nội dung trình bày về tiền gốc nhưng chị không thống nhất về tiền lãi: Chị và anh Đ có vay của Chị số tiền 30.000.000 đồng, khi vay thỏa thuận lãi suất là 100.000 đồng/1.000.000 đồng/01 tháng kể từ ngày vay; mục đích để trồng đậu phộng. Tuy nhiên, do bị thua lỗ nên khi đến hạn trả nợ, vợ chồng chị vẫn chưa trả được cho chị C. Chị và anh Đ đồng ý hoàn trả số tiền vay gốc 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và đồng ý trả tiền theo lãi suất quy định của pháp luật từ ngày 03/8/2017 đến khi giải quyết xong vụ kiện nhưng chị xin trả theo tháng, mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng đến khi trả hết nợ. Về việc vắng mặt của anh Đ : Do chồng chị bận đi làm xa không thể về và làm đơn xin vắng mặt được nhưng ý kiến của chị là ý kiến của anh Đ.

*Bị đơn, anh Nguyễn Tấn Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để cung cấp lời khai, tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên anh Đ vắng mặt không lý do. Anh Đ phải chịu mọi hậu quả pháp lý về việc không giao nộp đầy đủ chứng cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 91, Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

- Chị Lê Thị C và chị Lê Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Tấn Đ đã được triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị C buộc anh Nguyễn Tấn Đ và chị Lê Thị V có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Lê Thị C số tiền vay gốc 30.000.000 đồng và tính tiền lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn - chị Lê Thị C , bị đơn - chị Lê Thị V có đơn xin vắng mặt; bị đơn - anh Nguyễn Tấn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Xét hợp đồng vay tài sản giữa chị Lê Thị C và vợ chồng anh Nguyễn Tấn Đ và chị Lê Thị V với số tiền vay 30.000.000 đồng là có thật được thể hiện qua “giấy mượn tiền ngày 12/6/2017 âm lịch” do anh Đ viết và ký tên và được chị Lê Thị V thừa nhận số tiền vay là phù hợp với lời trình bày và chứng cứ do nguyên đơn chị Lê Thị C cung cấp. Chị V đồng ý trả cho chị C số tiền vay gốc 30.000.000 đồng; đây là tình tiết không phải chứng minh được quy định tại khoản 2, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó xác định số nợ là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

[3] Về tiền lãi: Trong giấy nợ không thỏa thuận về lãi suất. Các đương sự có tranh chấp về lãi suất (chị C cho rằng 5%/tháng, chị V cho rằng 100.000 đồng/ 1.000.000 đồng tức là 10%/tháng). Do đó theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Tiền lãi được tính cụ thể như sau:

Từ ngày 03/8/2017 đến ngày 07/6/2019 là: 22 tháng 4 ngày x 30.000.000 đồng x 10%/năm = 5.533.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 35.533.000 (ba mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

[4] Về trách nhiệm trả nợ của anh Nguyễn Tấn Đ : Xét khoản nợ do anh Đ trực tiếp ký giấy nợ và chị Lê Thị V thừa nhận dùng vào việc chung của gia đình (trồng đậu phộng) nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của vợ chồng chị V , anh Đ nên căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình buộc chị V và anh Đ cùng trả khoản nợ 35.533.000 (ba mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn) đồng cho chị C . Còn việc chị V yêu cầu về cách thức trả nợ (chẳng hạn 1.000.000 đồng/ tháng) thực hiện theo quy định của pháp luật tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; không thuộc thẩm quyền của Tòa án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị C được chấp nhận nên chị không phải chịu án phí. Buộc anh Nguyễn Tấn Đ và chị Lê Thị V phải chịu 35.533.000 x 5% = 1.776.650 đồng, làm tròn 1.777.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị C về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc anh Nguyễn Tấn Đ và chị Lê Thị V có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho chị Lê Thị C tổng cộng số tiền 35.533.000 (ba mươi lăm triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn), trong đó: Tiền vay gốc 30.000.000 đồng, tiền lãi 5.533.000 đồng.

Kể từ ngày chị Lê Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Tấn Đ và chị Lê Thị V không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng anh Đầy, chị Vân còn phải trả cho chị C số tiền lãi của khoản tiền nêu trên tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Tấn Đ và chị Lê Thị V phải chịu 1.777.000 (một triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Lê Thị C 895.000 (tám trăm chín mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0006125 ngày 18/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND nơi các đương sự cư trú.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV.TAT (1);
- VKS huyện Tân Biên (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Biên (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu tập án (1);
- Lưu hồ sơ (N³).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Oanh
Đã ký**